

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số:        /BTNMT-VP

V/v xây dựng kiểm điểm chỉ đạo, điều hành  
và xây dựng báo cáo tổng kết năm 2020

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2020*

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

Thực hiện Công văn số 8693/VPCP-TH ngày 17 tháng 10 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2020 và Quy chế làm việc của Bộ, Bộ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị báo cáo về các nội dung sau:

**I. Xây dựng Báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành năm 2020**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành năm 2020**

a) Đánh giá kết quả nổi bật của toàn ngành đối với các lĩnh vực quản lý; việc triển khai thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành trọng tâm, nổi bật của ngành trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; giải quyết các vấn đề trọng tâm, phát sinh thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Bộ; giải pháp, phương thức chỉ đạo, điều hành có tính đột phá, đổi mới đối với lĩnh vực quản lý trong năm 2020; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Đánh giá công tác tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, xử lý những vấn đề quan trọng, phát sinh, nhất là trong việc phòng chống, giảm thiểu tác động của đại dịch Covid-19, phục hồi, phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội để thực hiện “mục tiêu kép”

b) Thống kê, đánh giá tình hình thực hiện các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ (*theo mẫu 3*). Đối với các đề án chưa hoàn thành phải giải trình rõ lý do, giải pháp khắc phục và thời gian dự kiến hoàn thành.

c) Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Kết quả nổi bật và giải pháp, phương thức chỉ đạo, điều hành có tính đột phá, đổi mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, giải quyết những vấn đề trọng tâm, phát sinh, nhất là công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh

doanh, bảo đảm an sinh xã hội, khắc phục tác động tiêu cực của dịch, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện “mục tiêu kép” (dẫn chiếu bằng số liệu, số ký hiệu văn bản).

- Tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó.

d) Đánh giá tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ:

- Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2020. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (*theo mẫu 1*). Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ thực hiện liên quan đến địa phương nhưng chưa được triển khai thực hiện, cần đôn đốc (*theo mẫu 2*).

- Chế độ thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; công tác phối hợp với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương trong hệ thống chính trị đối với việc thực hiện nhiệm vụ của ngành.

đ) Ngoài các nội dung báo cáo từ mục a đến d, Bộ yêu cầu:

Vụ Pháp chế báo cáo tình hình xây dựng, ban hành các quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng năm 2020 và kết quả cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2020.

## ***2. Phương hướng nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2021***

a) Đề xuất những phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành mang tính đột phá, đổi mới của Bộ.

b) Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung chỉ đạo, điều hành để hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

## ***3. Thời gian thực hiện***

Báo cáo kiểm điểm chỉ đạo điều hành, các đơn vị gửi về Văn phòng Bộ bằng văn bản và qua địa chỉ thư điện tử: *phongtonghop@monre.gov.vn* **trước ngày 20 tháng 11 năm 2020.**

## **II. Xây dựng Báo cáo tổng kết năm 2020**

### ***1. Nội dung thực hiện***

Xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021, trong đó cần tập trung đánh giá kết quả đạt được (có

các chỉ tiêu, số liệu cụ thể), những khó khăn, vướng mắc và đề xuất những giải pháp khắc phục và một số nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên đối với từng lĩnh vực.

Đối với các Tổng cục, các Cục ngoài báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị, cần đánh giá các kết quả đạt được của ngành, lĩnh vực (*có các chỉ tiêu, số liệu ước thực hiện đến hết năm, so sánh với đầu nhiệm kỳ và năm 2019*); nêu ngắn gọn những khó khăn, vướng mắc ở địa phương cần giải quyết, tháo gỡ.

## **2. Thời gian thực hiện**

Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021 gửi về Bộ (qua Văn phòng Bộ) bằng văn bản và gửi theo địa chỉ thư điện tử: *phongtonghop@monre.gov.vn* **trước ngày 26 tháng 11 năm 2020** để tổng hợp.

Bộ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ nghiêm túc chỉ đạo, thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VP (TH).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Quý Kiên**

**Mẫu 1:****KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG  
CHÍNH PHỦ GIAO****1. Thống kê kết quả thực hiện:**

- Tổng số nhiệm vụ giao:.....

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành, trong đó: Đúng hạn:.....; quá hạn: .....

+ Số nhiệm vụ chưa hoàn thành, trong đó: Trong hạn:.....; quá hạn: .....

**2. Thống kê chi tiết các nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn:**

<b>TT</b>	<b>Văn bản giao nhiệm vụ</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ chưa hoàn thành</b>	<b>Thời hạn thực hiện</b>	<b>Giải trình nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất</b>
I		Nhiệm vụ giao tại văn bản thường và văn bản quy phạm pháp luật		
1				
2				
3				
...				
II		Nhiệm vụ giao tại văn bản Mật		
1				
2				
3				
...				
Tổng số				

**Mẫu 2:****THỐNG KÊ NHIỆM VỤ CÁC BỘ, CƠ QUAN PHẢI TRIỂN KHAI LIÊN  
QUAN ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG NHƯNG CHƯA TRIỂN KHAI****(đã quá hạn)**

<b>TT</b>	<b>Văn bản giao nhiệm vụ</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Thời hạn thực hiện</b>	<b>Địa phương nơi thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1					
2					
3					
4					
5					
6					
...					
...					
...					

**Mẫu 3:****KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC  
CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2020***(Từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020)*

Tổng số đề án được giao trong năm 2020: ..., trong đó: số đề án giao đầu năm:...; số đề án giao thêm: ...; số đề án xin rút, chuyển khỏi CTCT:... Tình hình thực hiện các đề án:

- Số đề án đã trình: ... ; trong đó:

+ Đúng hạn: ... (... %);

+ **Quá hạn**: ... (... %).

*(Số đề án trình đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành: ...)*

- Số đề án đã **quá hạn chưa trình**: ... (... %).

- Số đề án đang triển khai thực hiện (trong hạn): ... (... %)

Chi tiết tại phụ lục dưới đây:

STT	Tên đề án	Thời hạn hoàn thành	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành		Tiến độ thực hiện hoặc sản phẩm hoàn thành
			Đúng hạn	Quá hạn	Đúng hạn	Quá hạn	
1							
2							
3							
...							

**\*Ghi chú:**

- Đối với các đề án: cần ghi rõ số quyết định đối với các đề án đã ban hành; số văn bản trình Chính phủ đối với đề án đã trình; tiến độ thực hiện đối với các đề án đang triển khai thực hiện; giải trình lý do đối với các đề án đã quá hạn chưa trình và dự kiến thời gian hoàn thành.

- Đối với các đề án xin rút, xin chuyển khỏi CTCT năm 2020: cần ghi rõ số văn bản cho lùi, cho rút khỏi chương trình công tác.



